TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU** **TỈNH LC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 07-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Quàng Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Lâm
Bà Vàng Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST- HS ngày 20 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kháng A L;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1980 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản HC, xã TH, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kháng Tráng G, sinh năm: 1953 và bà Mùa Thị L, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Lý Thị KH, sinh năm 1989 và có 05 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 21/12/2021, tạm giam từ ngày 30/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

- *Bị hại:* Anh Kháng A KH, sinh năm 1975; Địa chỉ: Bản HC, xã TH, huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lù Thị T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Bản CN 2, xã TH, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 6 năm 2021, anh Kháng A KH mang 01 máy xay xát mini gồm nhiều bộ phận chưa được lắp ráp đến để nhờ nhà bố đẻ là ông Kháng Tráng Già. Kháng A L là em trai của Kháng A KH đang sống chung cùng gia đình ông Kháng Tráng Già. Do không có tiền tiêu sài nên Kháng A L đã nảy sinh ý định trộm cắp các bộ phận máy xay xát mini của anh KH đang gửi tại nhà ông Già. Lợi dụng lúc cả nhà đi vắng, Kháng A L đã lấy cối nghiền, giá đặt mô tơ, bầu lọc gạo, bu li đảo chiều, bộ khung sàn nghiền, giá lắp loa cối nghiền cho vào trong bao tải mang bán cho chị Lù Thị T lấy số tiền 110.000 đồng và mang đi tiêu sài cá nhân hết. Khi trao đổi mua bán Kháng A L không nói cho chị T biết là tài sản do trộm cắp mà có. Ngày 20/12/2021, anh Kháng A KH có đơn trình báo mất trộm tài sản đề nghị Công an xã TH, huyện TU giải quyết. Ngày 21/12/2021, Kháng A L đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đầu thú.

Quá trình thực nghiệm điều tra, Kháng A L đã thực nghiệm hành vi phạm tội phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 35/HĐ-ĐGTS ngày 29/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện TU kết luận: 01 cối nghiền có trị giá: 1.500.000 đồng; 01 giá đặt mô tơ có trị giá 100.000 đồng; 01 bầu lọc gạo có trị giá 120.000 đồng; 01 buli đảo chiều có trị giá 600.000 đồng; 01 bộ khung sàn nghiền có trị giá 600.000 đồng; 01 giá lắp loa cối nghiền có trị giá 80.000 đồng, tất cả đều chưa qua sử dụng có tổng trị giá 3.000.000 đồng.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 cối nghiền, 01 giá đặt mô tơ, 01 bầu lọc gạo, 01 buli đảo chiều 01 bộ khung sàn nghiền, 01 giá lắp loa cối nghiền, 01 càng đỡ lưỡi bừa hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Kháng A KH có yêu cầu được nhận lại toàn bộ tài sản Kháng A L đã trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lù Thị T không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền chị T đã mua tài sản mà bị cáo trộm cắp đem bán.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Kháng A L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện

kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Kháng A L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Kháng A KH 01 cối nghiền, 01 giá đặt mô tơ, 01 bầu lọc gạo, 01 buli đảo chiều 01 bộ khung sàn nghiền, 01 giá lắp loa cối nghiền. Trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU 01 càng đỡ lưỡi bừa để giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Kháng A L.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Kháng A L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Trong tháng 6 năm 2021, tại bản HC, xã TH, huyện TU, tỉnh LC, Kháng A L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các bộ phận của máy xay xát mini thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Kháng A KH gồm: 01 cối nghiền, 01 giá đặt mô tơ, 01 bầu lọc gạo, 01 buli đảo chiều 01 bộ khung sàn nghiền, 01 giá lắp loa cối nghiền là các có tổng trị giá 3.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản Kháng A L đem bán cho chị Lù Thị T lấy số tiền 110.000 đồng mang đi tiêu sài cá nhân hết. Khi trao đổi mua bán L không nói cho chị T biết là tài sản do trộm cắp mà có. Ngày 20/12/2021, Kháng A L đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đầu thú.

Bị cáo Kháng A L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nhưng lười lao động, bị cáo Kháng A L đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Kháng A L là người dân tộc thiểu số sinh sống tại huyện TU , bản thân chưa có tiền án, tiền sự nhưng nghiện chất ma tuý. Ngoài lần phạm tội này bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự) cho thấy ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Kháng A L được áp dụng các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định các vật chứng gồm: 01 cối nghiền, 01 giá đặt mô tơ, 01 bầu lọc gạo, 01 buli đảo chiều 01 bộ khung sàn nghiền, 01 giá lắp loa cối nghiền là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Kháng A KH. Xét yêu cầu được nhận lại tài sản của anh KH là có căn cứ nên Hội đồng xét xử trả lại toàn bộ tài sản trên cho anh Kháng A KH. Đối với 01 càng đỡ lưỡi bừa xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU để giải quyết theo thẩm quyền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[8] Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Kháng A L là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Kháng A L để đảm bảo thi hành án.

[11] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra bị cáo Kháng A L khai nhận bản thân còn bốn lần khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Lần 1. Khoảng tháng 6/2021 (trước lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị xét xử nêu trên khoảng 10 ngày) Kháng A L trộm cắp 01 mô tơ điện, nhãn hiệu Toàn Phát có công suất 3,5 kw của anh Kháng A KH có trị giá 1.900.000 đồng.

Lần 2. Khoảng tháng 8/2021, Kháng A L trộm cắp 04 con gà của anh Kháng A Sùng (địa chỉ: Bản HC, xã TH, huyện TU) có trị giá 480.000 đồng.

Lần 3. Khoảng tháng 11/2021, Kháng A L tiếp tục trộm cắp 01 càng đỡ lưỡi bừa của anh Kháng A S. Tài sản này Hội đồng định giá trong tố tụng huyện TU không định giá được do không xác định được nhãn hiệu, chủng loại, năm sản xuất.

Lần 4. Khoảng tháng 12/2021, Kháng A L trộm cắp 01 con ngan của anh Kháng A D (địa chỉ: Bản HC, xã TH, huyện TU) có trị giá 140.000 đồng.

Đối với mỗi lần trộm cắp tài sản nêu trên đều có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng không liên tục về mặt thời gian, trước đó bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU không đề cập xử lý hình sự mà chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Kháng A L khai dùng tiền bán tài sản trộm cắp mua Heroine của người không quen biết để sử dụng, quá trình điều tra không xác định được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Lù Thị T là người mua tài sản mà Kháng A L trộm cắp đem bán nhưng không biết đó là tài do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Lù Thị T là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Kháng A L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

-Xử phạt bị cáo Kháng A L 01 (Một) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Không phải xử lý do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Kháng A KH, sinh năm 1975, địa chỉ: Bản HC, xã TH, huyện TU,tỉnh LC 01 cối nghiền, 01 giá đặt mô tơ, 01 bầu lọc gạo, 01 buli đảo chiều 01 bộ khung sàn nghiền, 01 giá lắp loa cối nghiền.

Trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU, địa chỉ: Khu 7, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC 01 càng đỡ lưỡi bừa để giải quyết theo thẩm quyền.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).*

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án cho bị cáo Kháng A L 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- UBND xã TH, huyện TU;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương